

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 01/NQ-CP CỦA CHÍNH PHỦ,
HOẠT ĐỘNG CÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI THÁNG 5, CHƯƠNG
TRÌNH CÔNG TÁC THÁNG 6 NĂM 2020

Sở Công Thương nhận được văn bản số 1584/VP-KTTH ngày 13/5/2020 của UBND tỉnh Gia Lai, công văn số 1094/KHĐT-TH ngày 14/5/2020 của Sở Kế hoạch và Đầu tư. Sở Công Thương báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết 01/NQ-CP và tình hình kinh tế xã hội tháng 5 và 5 tháng năm 2020, cụ thể như sau:

A. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 01/NQ-CP CỦA CHÍNH PHỦ.

Thực hiện Quyết định số 108/QĐ-BCT ngày 10/1/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc ban hành Chương trình hành động của Ngành Công Thương thực hiện nghị quyết 01/NQ-CP ngày 1/1/2020 về những nhiệm vụ giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2020; Quyết định số 70/QĐ-UBND ngày 17/01/2020 của UBND tỉnh Gia Lai về Ban hành kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2020. Theo đó Sở Công Thương đã thực hiện các giải pháp nhằm thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2020 như: Tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN, tạo môi trường đầu tư, kinh doanh bình đẳng, thông thoáng, thuận lợi. Đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế với đổi mới mô hình tăng trưởng hiệu quả hơn. Phát triển, đào tạo bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao trong cơ quan. Thực hiện tốt việc sắp xếp, tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, cải cách hành chính. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, quyết liệt phòng chống tham nhũng, lãng phí và tiêu cực. Nâng cao hiệu quả hoạt động hội nhập quốc tế, triển khai và hướng dẫn các hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam là thành viên.

B. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG THÁNG 5- NĂM 2020:

I. Kết quả hoạt động công nghiệp và thương mại tháng 5 năm 2020 (Có phụ biểu kèm theo):

1. Tình hình sản xuất công nghiệp:

Chỉ số sản xuất ngành công nghiệp ước thực hiện 5 tháng năm 2020 giảm 4,74% so với cùng kỳ. Trong đó: công nghiệp khai khoáng giảm 28,27%; công nghiệp chế biến, chế tạo giảm 2,99%; công nghiệp sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí giảm 6,59%; cung cấp nước, quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 4,29% (Nguồn: Cục Thống kê tỉnh Gia Lai).

Tổng giá trị sản xuất công nghiệp (giá so sánh 2010) ước thực hiện tháng 5 đạt 1.614,9 tỷ đồng, 5 tháng năm 2020 ước đạt 7.977,88 tỷ đồng, đạt 34,81% so với kế hoạch và tăng 0,33% so với cùng kỳ. Trong đó:

- **Công nghiệp khai khoáng:** ước thực hiện tháng 5 đạt 9,74 tỷ đồng, 5 tháng năm 2020 ước đạt 51,44 tỷ đồng, đạt 28,58% so với kế hoạch và tăng 1,36% so với cùng kỳ.

- **Công nghiệp chế biến, chế tạo:** ước thực hiện tháng 5 đạt 1.133,4 tỷ đồng, 5 tháng năm 2020 ước đạt 5.769,22 tỷ đồng, đạt 37,71% so với kế hoạch, tăng 0,39% so với cùng kỳ.

- **Công nghiệp sản xuất và phân phối điện, khí đốt:** ước thực hiện tháng 5 đạt 464,93 tỷ đồng, 5 tháng năm 2020 ước đạt 2.118,91 tỷ đồng, đạt 28,84% so với kế hoạch, tăng 0,09% so với cùng kỳ.

- **Cung cấp nước, quản lý và xử lý rác thải, nước thải:** ước thực hiện tháng 5 đạt 6,76 tỷ đồng, 5 tháng năm 2020 ước đạt 38,31 tỷ đồng, đạt 41,64% so với kế hoạch, tăng 3,11% so với cùng kỳ.

2. Tình hình một số sản phẩm chủ yếu như sau:

*** Một số sản phẩm có giá trị tăng:**

- **Chè các loại:** ước thực hiện tháng 5 ước đạt 125 tấn, 5 tháng đầu năm 2020 ước đạt 525 tấn, đạt 28,46% kế hoạch, tăng 12,9% so với cùng kỳ.

- **Chế biến tinh bột sắn:** Các nhà máy tinh bột sắn đã ngừng hoạt động niên vụ 2019 - 2020; tuy nhiên hoạt động sản xuất tinh bột sắn biến tính vẫn còn hoạt động; sản lượng tinh bột sắn tháng 5 ước thực hiện 500 tấn, 5 tháng đầu năm 2020 ước đạt 89.384 tấn, đạt 48,84% kế hoạch năm, tăng 0,95% so với cùng kỳ.

- **Sản phẩm MDF:** ước thực hiện tháng 5 đạt 5.300 m³, 5 tháng đầu năm 2020 ước đạt 24.416 m³, đạt 37,56% kế hoạch, tăng 16,33% so với cùng kỳ.

- **Xi măng:** Do thị trường tiêu thụ ổn định và nhà máy phát huy được công suất nên sản lượng xi măng tăng cao so với cùng kỳ. Sản lượng xi măng ước thực hiện tháng 5 đạt 11.000 tấn, 5 tháng đầu năm 2020 ước đạt 49.668 tấn, đạt 62,09% kế hoạch, tăng 89,15% so với cùng kỳ.

- **Đá Granít:** ước thực hiện tháng 5 đạt 122.067 m², 5 tháng đầu năm 2020 ước đạt 562.418 m², đạt 40,49% kế hoạch, tăng 3,55% so với cùng kỳ.

- **Phân vi sinh:** ước thực hiện tháng 5 đạt 1.950 tấn, 5 tháng đầu năm 2020 ước đạt 8.530 tấn, đạt 28,43% kế hoạch, tăng 0,74% so với cùng kỳ.

- **Chế biến sữa:** Nhà máy sữa tươi 100% - Công ty CP dinh dưỡng Nutifood Tây Nguyên ước thực hiện tháng 5 đạt 2.000.000 lít, 5 tháng đầu năm 2020 ước đạt 8.057.000 lít, đạt 32,23% kế hoạch, tăng 18,64% so với cùng kỳ.

*** Một số sản phẩm có giá trị giảm:**

- **Sản lượng điện sản xuất trên địa bàn:** Sản lượng điện tháng 5 ước đạt 453,45 triệu KWh, 5 tháng năm 2020 ước đạt 2.079,81 triệu KWh, đạt 28,42% kế hoạch năm, giảm 0,21% so với cùng kỳ.

- **Chế biến đường tinh chế:** Các nhà máy đường đã ngừng hoạt động niên vụ 2019 - 2020; sản lượng đường 5 tháng đầu năm 2020 đạt 126.015 tấn, đạt 42,72% kế hoạch năm, giảm 20,69% so với cùng kỳ.

3. Tình hình hoạt động thương mại trên địa bàn tỉnh.

3.1. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ:

- **Tình hình thị trường giá cả:** Bước sang tháng 5, khi dịch bệnh Covid - 19 đã được cơ bản khống chế và kiểm soát trong cộng đồng, các doanh nghiệp kinh doanh thương mại, Trung tâm thương mại, Siêu thị và chợ trên địa bàn tỉnh Gia Lai đã trở lại hoạt động kinh doanh bình thường. Các mặt hàng có tỷ trọng lớn là

lượng thực, thực phẩm dồi dào. Các cơ sở kinh doanh thương mại, dịch vụ, du lịch, giao thông vận tải, khách sạn, cơ sở lưu trú, nhà hàng đã hoạt động trở lại nhưng tốc độ tăng chậm. Giá thịt heo hơi từ giữa tháng 4 đến nay ở mức 87.000-90.000 đồng/kg do số lượng đàn giảm và thời gian tái đàn chưa kịp nên giá heo đẩy lên cao. Tuy vậy sức mua không mạnh do ảnh hưởng của dịch Covid-19, thu nhập của người dân giảm và chi tiêu theo hướng tiết kiệm nên đã thay thế thịt heo bằng thịt các loại gia cầm khác.

*** Tình hình diễn biến giá xăng dầu:** Từ 15 giờ ngày 13/5/2020, liên Bộ Công Thương - Tài chính quyết định điều chỉnh giá xăng dầu so với đợt điều chỉnh giá ngày 15/04/2020. Theo đó, mặt hàng xăng RON 95-IV tăng 300 đồng/lít; mặt hàng xăng RON 95 III tăng 310 đồng/lít; xăng sinh học E5 RON 92 II tăng 190 đồng/lít. Sau điều chỉnh, giá xăng RON 95 IV ở mức 12.570 đồng/lít; giá xăng RON 95 III ở mức 12.470 đồng/lít; xăng sinh học E5 RON 92 II 11.750 đồng/lít.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tháng 5/2020 ước đạt 5.521,299 tỷ đồng tăng 18,57% so với tháng trước và tăng 6,05% so với tháng cùng kỳ năm trước. Lũy kế 5 tháng tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ ước đạt 27.009,184 tỷ đồng đạt 33,76 % kế hoạch và tăng 2,19 % so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, thương nghiệp ước đạt 22.216,92 tỷ đồng chiếm tỷ trọng 82,26%, dịch vụ lưu trú ước đạt 41,86 tỷ đồng chiếm tỷ trọng 0,15%, dịch vụ ăn uống ước đạt 2.203,4 tỷ đồng chiếm tỷ trọng 8,16%, dịch vụ lữ hành và hoạt động hỗ trợ 10,775 tỷ đồng chiếm tỷ trọng 0,04%, hoạt động dịch vụ khác 2.536,23 tỷ đồng chiếm tỷ trọng 9,39%.

3.2. Hoạt động xuất nhập khẩu và kinh tế biên mậu:

a. Xuất khẩu: Kim ngạch xuất khẩu của tỉnh ước thực hiện tháng 5 đạt 50 triệu USD, lũy kế 5 tháng đạt 195 triệu USD, đạt 30,95% kế hoạch, giảm 11,36% so với cùng kỳ. Nguyên nhân chủ yếu do ảnh hưởng tình hình dịch bệnh COVID-19, hoạt động giao thương giữa Việt Nam với các đối tác nước ngoài bị hạn chế, việc tìm kiếm thị trường mới và kí kết các hợp đồng mới rất khó khăn. Vì vậy, các mặt hàng chủ lực như cà phê, cao su, tiêu, điều, tinh bột sắn...giảm mạnh về khối lượng xuất khẩu do gặp khó khăn cả về khâu cung ứng, lưu thông lẫn tiêu thụ.

Ước thực hiện các mặt hàng như sau: Cà phê 75.000 tấn/ 112,5 triệu USD giảm 9,6% về lượng, giảm 8,5% về giá trị; Mủ cao su 1400 tấn/ 2 triệu USD, giảm 17,6% về lượng và 18,63% giá trị; Sản phẩm gỗ 1,86 triệu USD giảm 2,5% so với cùng kỳ; Hàng khác đạt 78 triệu USD giảm 15,3% so cùng kỳ.

b. Nhập khẩu:

Kim ngạch nhập khẩu ước tháng 5 đạt 7 triệu USD, lũy kế 5 tháng đạt 41,36 triệu USD đạt 38,19% kế hoạch, tăng 1,36% so với cùng kỳ.

Kim ngạch nhập khẩu giảm ở mặt hàng gỗ, hạt điều nhưng nhập khẩu các mặt hàng khác tăng mạnh (Chủ yếu là trái cây, cao su tự nhiên tăng gấp 2 lần so với cùng kỳ). Do chính sách hạn chế xuất khẩu gỗ nguyên liệu của Campuchia nên đến thời điểm này không phát sinh gỗ nhập khẩu qua cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh.

Ước thực hiện các mặt hàng chủ yếu như sau: Sắn lát 5.370 tấn/ 1,11 triệu USD, hạt điều 8.250 tấn/ 8,93 triệu USD, giảm 39,5% về lượng và 57,45% về kim ngạch, cao su tự nhiên 5,5 triệu USD và một số hàng hóa khác.

c. Kinh tế biên mậu:

Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu qua biên giới ước 5 tháng năm 2020 đạt 36 triệu USD, giảm 11,3% so với cùng kỳ. Nguyên nhân chủ yếu do kim ngạch nhập khẩu gỗ (không phát sinh), hạt điều giảm về lượng và kim ngạch. Trong đó: Xuất khẩu đạt 16 triệu USD, tăng 50% so với cùng kỳ với một số mặt hàng chủ yếu: như Hàng bách hóa 3,5 triệu USD; năng lượng điện 3 triệu USD và một số hàng hóa khác. Nhập khẩu đạt 20 triệu USD, giảm 33,3% so với cùng kỳ với các mặt hàng chủ yếu là sản phẩm 7.000 tấn/ 1,4 triệu USD, hạt điều 12.000 tấn/13,2 triệu USD giảm 14,2% về lượng và 38,6% về kim ngạch, cao su thiên nhiên 2 triệu USD và một số hàng hóa khác.

II. Hoạt động quản lý nhà nước:

1. Công tác quản lý về Công Thương:

1.1. Về công nghiệp:

Tham gia ý kiến quyết định chủ trương đầu tư cho 2 dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh. Xây dựng kế hoạch sản xuất công nghiệp giai đoạn 2021-2025. Hướng dẫn Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh trình tự, thủ tục thành lập cụm công nghiệp theo quy định. Tổ chức kiểm tra và cấp 08 Giấy Xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho 7 chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn tỉnh.

***Công tác Khuyến công và tư vấn phát triển công nghiệp:**

Bộ Công Thương giao kế hoạch kinh phí khuyến công quốc gia năm 2020 cho Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại với 03 đề án (02 đề án nhóm hỗ trợ máy móc thiết bị tiên tiến; 01 đề án xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật). Tuy nhiên, do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 nên các đề án chưa triển khai, dự kiến sẽ thực hiện vào 6 tháng cuối năm 2020.

Tiến hành tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh và cấp khu vực năm 2020. Báo cáo tình hình thực hiện chương trình khuyến công Quốc gia đến năm 2020 theo Quyết định số 1288/QĐ-CP ngày 01/8/2014 của Thủ tướng Chính Phủ.

1.2. Về Thương mại - Dịch vụ:

Triển khai công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động xúc tiến thương mại; tổ chức rà soát Kế hoạch cơ cấu lại ngành dịch vụ đến năm 2020, định hướng đến 2025. Thực hiện văn bản thông báo đến các doanh nghiệp kinh doanh thương mại về việc tiếp tục triển khai các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19. Tham gia góp ý: hồ sơ yêu cầu lựa chọn nhà đầu tư Chợ đầu mối; dự thảo phương án bố trí, sắp xếp ngành nghề kinh doanh sử dụng địa điểm kinh doanh tại Chợ thị trấn Chư Prông; Đề án "Xây dựng cửa hàng nông sản an toàn trên địa bàn tỉnh Gia Lai".

Triển khai tổng hợp thông tin tình hình xuất nhập khẩu hàng hóa tại các cửa khẩu biên giới phía bắc gửi đến các doanh nghiệp xuất nhập khẩu trên địa bàn. Tổ chức xét chọn, trình Bộ Công thương công nhận danh sách Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín năm 2019 (Công ty TNHH Vĩnh Hiệp, Công ty TNHH XNK Hoa Trang). Phối hợp với các Sở, Ngành trên địa bàn xây dựng dự thảo Kế hoạch thực hiện Hiệp định thương mại tự do giữa Việt nam và Liên minh Châu Âu (EVFTA). Xây dựng phương án phục hồi, tăng trưởng sau dịch Covid-19 trong lĩnh vực xuất nhập khẩu. Báo cáo tổng kết tình hình thực hiện Luật giao dịch điện tử trong lĩnh vực thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh.

***Công tác Xúc tiến thương mại:**

Từ đầu năm đến nay, do ảnh hưởng của tình hình dịch bệnh Covid -19 nên các chương trình Hội chợ, kết nối cung cầu, các phiên chợ hàng Việt trong tỉnh và ngoài tỉnh tạm thời không triển khai, thực hiện. Công tác Xúc tiến thương mại chỉ hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh chủ yếu về giới thiệu thông tin sản phẩm trên bản tin, website, sàn thương mại điện tử cụ thể: Đã xuất bản 04 số (600 cuốn) bản tin hoạt động Công nghiệp và thương mại. Cung cấp các thông tin về các lĩnh vực Xuất khẩu, tin Quốc tế và các thông tin địa phương lên trang thông tin điện tử www.tipcgialai.vn. Hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã có các sản phẩm đạt chứng nhận OCOP năm 2019 đăng sản phẩm bán trên sàn thương mại điện tử ocopgialai.vn.

2. Công tác quản lý năng lượng - kỹ thuật an toàn môi trường.

2.1. Về quản lý năng lượng:

- Đối với các dự án điện mặt trời:

Đến nay, UBND tỉnh đồng ý chủ trương cho phép các nhà đầu tư khảo sát, nghiên cứu đầu tư 41 dự án điện mặt trời trên địa bàn tỉnh, với tổng công suất dự kiến khoảng 5.567,5 MWp¹. Ngoài ra, UBND tỉnh cũng đã và đang xem xét cho phép một số nhà đầu tư được khảo sát, nghiên cứu lập hồ sơ bổ sung quy hoạch các dự án điện mặt trời khác.

- Đối với các dự án điện gió:

Đến nay, UBND tỉnh đã đồng ý về chủ trương cho phép 89 dự án triển khai khảo sát, đo gió để nghiên cứu đầu tư xây dựng các dự án điện gió trên địa bàn tỉnh, với tổng công suất dự kiến khoảng 13.393,8 MW.² Ngoài ra, UBND tỉnh cũng đã có văn bản cho phép một số nhà đầu tư được khảo sát sơ bộ để xác định diện tích, quy mô dự kiến lập hồ sơ bổ sung quy hoạch một số dự án điện gió khác.

- **Đối với các dự án điện sinh khối:** Hiện nay trên địa bàn tỉnh đã triển khai đầu tư xây dựng 02 dự án nhà máy điện sinh khối từ bã mía với tổng công suất 144,6MW và đã đi vào vận hành, bao gồm: Nhà máy điện sinh khối Ayun Pa với quy mô công suất là 34,6 MW và Nhà máy điện sinh khối An Khê với tổng quy mô công suất là 110 MW.

- **Đối với các dự án thủy điện:** Đến nay, qua quá trình thực hiện các quy hoạch thủy điện được phê duyệt, trên địa bàn tỉnh Gia Lai có: 49 dự án thủy điện đang vận hành với tổng công suất 2.246,15 MW³, 03 thủy điện đang triển khai đầu tư xây dựng với tổng công suất 25,6 MW. Ngoài ra có 22 dự án thủy điện với tổng công suất dự kiến khoảng 184,6 MW đang được các nhà đầu tư quan tâm, đề xuất UBND tỉnh xem xét, cho phép khảo sát, nghiên cứu đầu tư xây dựng.

- Về đầu tư công trình lưới.

¹ 3 dự án đã được phê duyệt bổ sung quy hoạch, tổng quy mô công suất là 158MWp (Trong đó: Dự án điện mặt trời Krông Pa, công suất 69 MWp đã đưa vào vận hành phát điện vào tháng 11/2018; Dự án điện mặt trời Krông Pa 2, công suất 49 MWp đã hoàn thành công tác đền bù GPMB và đang triển khai các thủ tục đầu tư xây dựng. Dự án điện mặt trời Chư Ngọc - EVNLICOGI16, công suất 40 MWp (Giai đoạn 1 là 15 MWp và Giai đoạn 2 là 25 MWp) đã đưa vào vận hành phát điện giai đoạn 1 vào tháng 6/2019; 12 dự án đã được Ủy ban nhân dân tỉnh trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt bổ sung quy hoạch, tổng quy mô công suất là 805MWp; 26 dự án đang khảo sát, nghiên cứu lập hồ sơ bổ sung quy hoạch, tổng quy mô công suất dự kiến là 4.604,5 MWp.

² Trong đó: Dự án Trang trại phong điện HBRE Chư Prông (Quy mô công suất 50MW, thuộc địa bàn các xã Ia Băng và Ia Phìn, huyện Chư Prông) đã được Bộ Công Thương phê duyệt bổ sung vào quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Gia Lai, đang triển khai các thủ tục để đầu tư xây dựng; 64 dự án (tổng công suất 9.069,40 MW) đã được UBND tỉnh trình cấp có thẩm quyền xem xét bổ sung quy hoạch; 24 dự án (tổng cộng 4.274,40 MW) đang khảo sát, nghiên cứu lập hồ sơ bổ sung quy hoạch.

³ 08 dự án thủy điện lớn với tổng công suất 1907 MW; 41 dự án thủy điện vừa và nhỏ với tổng công suất 339,15 MW

+ Tiểu dự án cải tạo và phát triển lưới điện trung hạ áp trên địa bàn tỉnh Gia Lai (vốn vay KFW giai đoạn 3): Hiện nay, dự án này đã khởi công và dự kiến hoàn thành đóng điện vào quý 2 năm 2020.

+ Dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Gia Lai giai đoạn 2015 - 2020: Hiện nay, dự án chưa được phân bổ vốn nên Ban QLDA điện nông thôn miền Trung chưa triển khai các bước tiếp theo.

+ Tiểu dự án cải tạo & nâng cấp lưới điện phân phối các quận, huyện tỉnh Gia Lai (DEP2): Hiện nay, tiểu dự án này đang lập báo cáo nghiên cứu khả thi.

2.2. Công tác quản lý nhà nước về năng lượng:

Tích cực tuyên truyền các giải pháp tiết kiệm điện năm 2020 trên địa bàn tỉnh, ước sản lượng tiết kiệm điện trong tháng 5/2020 ước đạt 1 triệu kWh so với cùng kỳ, tương đương 2,05 tỷ (5 tháng đầu năm 2020 của toàn tỉnh **9,545** triệu kWh so với cùng kỳ, tương đương 19,5 tỷ đồng). Dự kiến trong năm 2020, UBND tỉnh xuất 20,439 tỷ để hỗ trợ tiền điện cho 46.282 hộ nghèo, hộ chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh.

*** Một số công việc khác:** Tham gia góp ý đối với 03 dự thảo⁴; tham gia ý kiến với Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo về việc hiệu chỉnh Hồ sơ bổ sung 04 dự án vào Quy hoạch phát triển điện lực⁵. Báo cáo Kết quả kiểm tra giá bán lẻ điện cho sinh viên, người lao động thuê nhà để ở trong Quý I năm 2020 trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Hướng dẫn UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan thực hiện các quy định về đầu tư phát triển hệ thống điện mặt trời mái nhà trên địa bàn tỉnh. Báo cáo UBND tỉnh về kết quả kiểm kê, xác định giá trị tài sản công trình điện được đầu tư bằng vốn ngân sách nhà nước để bàn giao cho ngành điện quản lý. Tham mưu UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2020-2030. Đề nghị các chủ đập về việc tiếp tục triển khai thực hiện các giải pháp phòng chống hạn hán, thiếu nước trên địa bàn tỉnh; triển khai các biện pháp phòng tránh, ứng phó với thiên tai năm 2020. Đề xuất UBND tỉnh Văn bản hướng dẫn về việc đầu tư phát triển Hệ thống điện mặt trời mái nhà tại Khu công nghiệp Trà Đa.

2.3. Công tác quản lý nhà nước về VLNCN, kỹ thuật an toàn và môi trường:

Chủ trì, phối hợp với các Ngành liên quan kiểm tra hiện trường và thụ lý hồ sơ cấp, cấp lại 01 Giấy phép sử dụng VLNCN, tiếp nhận 01 Thông báo sử dụng VLNCN của các đơn vị nổ mìn trên địa bàn tỉnh, sau khi tiếp nhận thông báo tiến hành kiểm tra hiện trường để thỏa thuận các điều kiện về an toàn. Cấp điều chỉnh 01 Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai. Thẩm định thiết kế bản vẽ thi công 01 dự án xây dựng cửa hàng xăng dầu, 6 báo cáo đánh giá tác động môi trường, 5 báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản. Tham gia góp ý 03 Đề án thăm dò khai thác khoáng sản; dự thảo thông tư ban hành Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn bồn chứa LPG.

3. Công tác văn phòng và cải cách hành chính:

⁴ Dự thảo Thông tư quy định về phát triển dự án và hợp đồng mua bán điện mẫu áp dụng cho các dự án điện mặt trời; dự thảo Văn bản triển khai Nghị định số 48/2020/NĐ-CP ngày 15/4/2020 của Chính phủ; Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 44/2015/TT-BCT ngày 09/12/2015 của Bộ Công Thương.

⁵ Dự án Nhà máy điện gió Ia Pech; Dự án Nhà máy điện gió Ia Tôr; Dự án Nhà máy điện gió Thăng Hưng; Dự án Nhà máy điện gió Chư Pong.

Đăng ký nhu cầu tuyển dụng công chức năm 2020, danh sách công chức, viên chức dự thi nâng ngạch từ ngạch chuyên viên lên ngạch chuyên viên chính năm 2020 gửi Sở Nội vụ. Ban hành Kế hoạch thực hiện công tác quản lý nhà nước về thanh niên của Sở Công Thương năm 2020, Kế hoạch Triển khai thực hiện Tuần lễ quốc gia không thuốc lá Từ ngày ngày 25/5/2020 đến ngày 31/5/2020. Tham gia góp ý: Dự thảo Nghị quyết HĐND tỉnh về mức học phí năm học 2020-2021; Kế hoạch hành động giai đoạn 2020-2025 của tỉnh Gia Lai thực hiện Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030.

Triển khai xây dựng Danh mục thủ tục hành chính theo Quyết định công bố số 688a/QĐ-BCT ngày 28/2/2020 của Bộ Công Thương đề nghị UBND tỉnh ban hành Quyết định công bố. Trong tháng 5, bộ phận “tiếp nhận và hoàn trả hồ sơ” của Sở đã kiểm tra hồ sơ, hoàn chỉnh thủ tục chuyển các phòng chức năng giải quyết 399 hồ sơ thuộc các lĩnh vực của ngành Công Thương, đến nay, đã giải quyết và trả kết quả 392 hồ sơ cho các tổ chức, cá nhân, hiện nay còn 7 hồ sơ đang trong thời gian hoàn tất công tác thẩm định để trả kết quả, không có hồ sơ trễ hạn. Tiếp tục duy trì hệ thống dịch vụ công trực tuyến, đã triển khai áp dụng 37 thủ tục hành chính ở mức độ 3 và 02 thủ tục hành chính ở mức độ 4. Từ ngày 17/04/2020 đến ngày 18/05/2020 đã tiếp nhận và giải quyết 179 hồ sơ thông qua dịch vụ công trực tuyến.

4. Một số công tác khác:

Thực hiện các báo cáo: Báo cáo phục vụ cho buổi làm việc của lãnh đạo UBND tỉnh Gia Lai và Sở Công Thương; báo cáo thực hiện Nghị quyết 01/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính Phủ, hoạt động công nghiệp và thương mại tháng 5, chương trình công tác tháng 6/2020; tình hình triển khai công điện số 01/CĐ-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, văn bản số 741/UBND-KTTH của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công, giữ gìn an ninh trật tự và ổn định xã hội trong bối cảnh tác động của dịch Covid-19; rà soát xây dựng kịch bản tăng trưởng các chỉ tiêu kinh tế - xã hội dưới tác động của dịch Covid-19; tình hình thực hiện Chương trình hợp tác ngành Công Thương với thành phố Hồ Chí Minh trong 5 tháng đầu năm 2020; tình hình triển khai văn bản số 3458/VPCP-KSTT về Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2019. Báo cáo Hội nghị ngành Công thương 15 tỉnh, khu vực Miền Trung - Tây Nguyên lần thứ VII năm 2020 tại Quảng Bình.

Rà soát hoàn chỉnh kịch bản phục hồi và phát triển kinh tế sau khi hết dịch Covid-19; kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025. Triển khai Chỉ thị số 09/CT-BCT ngày 8/5/2020 của Bộ Công Thương về việc thực hiện chế độ báo cáo thống kê điện tử

Công tác tài chính Ngành: Tham mưu triển khai thực hiện các nhiệm vụ để hoàn thiện thủ tục phân bổ vốn Ngân sách Nhà nước năm 2020. Báo cáo tình hình quản lý nợ và rủi ro tài khóa địa phương giai đoạn 2016-2020 và giai đoạn 2020-2022; Kế hoạch tài chính 5 năm 2021-2025; công tác tài chính Nhà nước năm 2019. Xây dựng Kế hoạch và Dự toán Ngân sách Nhà nước năm 2021 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 3 năm 2021-2023 từ nguồn kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường của tỉnh.

Tham mưu triển khai đẩy nhanh tiến độ thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2020 và duy trì, nâng cao 19 tiêu chí tại 70 xã đạt chuẩn

nông thôn mới trên địa bàn tỉnh. Tham gia góp ý dự thảo Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới các cấp giai đoạn 2021-2025. Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững 6 tháng đầu năm 2020; báo cáo tổng kết Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính Phủ.

C. NHIỆM VỤ THÁNG 6 NĂM 2020:

- Triển khai thực hiện tốt Nghị quyết 01/ NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính Phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán Ngân sách Nhà nước năm 2020, Nghị quyết của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2020.

- Tiếp tục thực hiện công tác cải cách hành chính, tập trung rà soát đơn giản hóa các thủ tục hành chính. Tạo mọi điều kiện thuận lợi cho Doanh nghiệp để khuyến khích phát triển sản xuất, mở rộng thị trường theo tinh thần NQ số 19/NQ-CP và NQ số 35/NQ-CP và NQ số 02/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính Phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu để cải thiện môi trường, nâng cao năng lực cạnh tranh Quốc gia năm 2020.

- Hướng dẫn các địa phương thành lập Cụm công nghiệp. Xây dựng chính sách phát triển công nghiệp hỗ trợ và trợ giúp phát triển công nghiệp hỗ trợ phù hợp trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Thực hiện tốt công tác quản lý Nhà nước về an toàn thực phẩm.

- Trình UBND tỉnh xem xét, thống nhất cho phép lập hồ sơ bổ sung quy hoạch đối với 11 thủy điện⁶; cho phép các Đơn vị dựng cột đo gió và lập hồ sơ bổ sung quy hoạch dự án điện gió tại các xã thuộc Thành phố Pleiku, thị xã An Khê, Đăk Pơ, Kông Chro, Mang Yang, Chư Sê, Ia Grai, Chư Prông, Đăk Đoa; xem xét, trình Bộ Công Thương phê duyệt bổ sung 9 Dự án điện gió⁷. Chủ trì, phối hợp với Sở, ngành và địa phương liên quan kiểm tra đánh giá an toàn đập, hồ chứa thủy điện của tỉnh năm 2020; kiểm tra việc đầu tư xây dựng hệ thống điện mặt trời mái nhà trên địa bàn tỉnh; ban hành Văn bản hướng dẫn về việc triển khai đầu tư Hệ thống điện mặt trời mái nhà tại Khu kinh tế cửa khẩu Lệ Thanh. Báo cáo Bộ Công Thương về kế hoạch thực hiện nhiệm vụ 2021 của chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả. Trình UBND tỉnh thỏa thuận hướng tuyến đối với 02 dự án (Đường dây 22kV thuộc dự án Hoàn thiện lưới điện trung áp sau trạm biến áp 110kV Ia Grai; dự án Đường dây 500kV Tuabin khí miền Trung - Krông Buk).

- Theo dõi sát diễn biến giá cả hàng hóa , đơn đốc và vận động doanh nghiệp kinh doanh thực hiện tốt việc điều tiết hàng hóa, đảm bảo cung cầu trước ảnh hưởng của dịch Covid-19. Hướng dẫn và vận động một số doanh nghiệp hưởng ứng cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”. Chuẩn bị các điều kiện để tổ chức các phiên chợ “Đưa hàng Việt về nông thôn, miền núi” tại các huyện vùng sâu vùng xa trên địa bàn tỉnh.

⁶ Sê San 4A mở rộng, Sê san 5, Sơ Pai, Ia Đrăng 2A, Ia Đrăng 3A, Ia Phí 1, Ia Phí 1A, Lơ Pang ,Ia Grai Thượng, Ia Pa.

⁷ OIRT, Ia Bang - GEC, Ia Băng Gia Lai, Chư Prông, Ia Dêr, Ia Pêch, Chư Sê An Phong, Chư sê Hoa Long, Yang Bắc....

- Hướng dẫn công tác quản lý nhà nước về hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh.. Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản; phương án cải tạo phục hồi môi trường các dự án khai thác khoáng sản. Thăm định thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công của các dự án xăng dầu trên địa bàn Tỉnh. Phối hợp với Công an tỉnh triển khai Kế hoạch diễn tập ứng phó sự cố hóa chất cấp tỉnh. Hướng dẫn các đơn vị lập biện pháp, kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất theo đúng quy định của pháp luật.

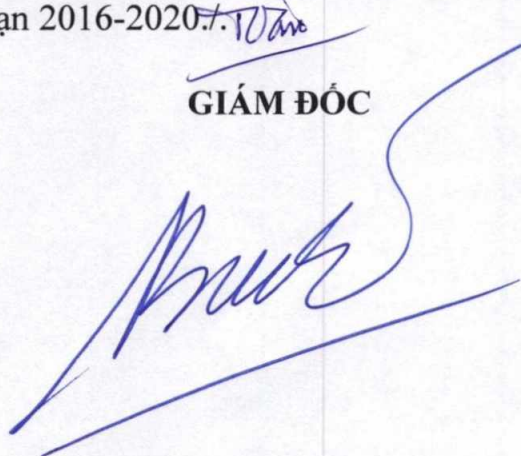
- Tổ chức ký kết hợp đồng với Cục Công Thương địa phương và các đơn vị thụ hưởng sau khi có quyết định giao kinh phí của Cục Công Thương địa phương
- Bộ Công Thương.

- Tiếp tục tổ chức hướng dẫn một số nội dung thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020. *Phạm Văn Bình*

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Bộ Công Thương (b/c);
- Cục Xúc tiến thương mại;
- Cục Công Thương địa phương;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục Thống kê;
- Giám đốc và các Phó Giám đốc Sở;
- Đăng Website Sở.
- Lưu VT, KHTCTH.

GIÁM ĐỐC



Phạm Văn Bình

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP
ƯỚC THÁNG 5 NĂM 2020

S TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2020	Thực hiện 4 tháng	ƯTH Tháng 5	ƯTH 5 tháng	So sánh, %		
							ƯTH/ KH 2020	ƯTH 5T /KH 2020	ƯTH 5T/ cùng kỳ
1	2	3	5	5	6	7	8	9	10
A	GIÁ TRỊ TỔNG SẢN LƯỢNG	106 đ	22,918,000	6,363,016	1,614,861	7,977,877	7.05	34.81	100.33
1	Công nghiệp khai thác	106 đ	180,000	41,692	9,743	51,435	5.41	28.58	101.36
2	Công nghiệp chế biến	106 đ	15,299,000	4,635,791	1,133,430	5,769,221	7.41	37.71	100.39
3	Công nghiệp sản xuất và phân phối điện, nước, khí...	106 đ	7,347,000	1,653,985	464,927	2,118,911	6.33	28.84	100.09
4	Cấp nước và hoạt động xử lý rác thải	107 đ	92,000	31,548	6,761	38,310	7.35	41.64	103.11
	SẢN PHẨM CHỦ YẾU								
1	Điện SX trên địa bàn	103kwh	7,319,000	1,626,366	453,446	2,079,812	6.20	28.42	99.79
2	Đường	tấn	295,000	126,015	0	126,015	0.00	42.72	79.31
3	Chè các loại	tấn	1,845	400	125	525	6.78	28.46	112.90
4	Tinh bột Sắn	tấn	183,000	88,884	500	89,384	0.27	48.84	100.95
5	Gỗ dán ván ép (MDF)	m3	65,000	19,116	5,300	24,416	8.15	37.56	116.33
6	Xi Măng	tấn	80,000	38,668	11,000	49,668	13.75	62.09	189.15
7	Đá Granit	m2	1,389,000	440,352	122,067	562,418	8.79	40.49	103.55
8	Gạch các loại	Tr.viên	235	77	19	95	7.91	40.47	105.67
9	Phân Vi sinh	tấn	30,000	6,580	1,950	8,530	6.50	28.43	100.74
10	Sản phẩm cơ khí	tấn	13,000	5,507	1,021	6,528	7.85	50.22	113.29
11	Sản phẩm sữa	1000 lít	25,000	6,057	2,000	8,057	8.00	32.23	118.64

* Ghi chú:

- Tính 50% sản lượng của các thủy điện Ia Ly, Sê San 3 và Sê San 4 theo Thông tư số 45/2009/TT-BTC ngày 11/3/2009 của Bộ Tài Chính
- Tính 100% sản lượng của TĐ. Ka Nak và 75% sản lượng của An Khê theo văn bản số 15056/BTC-TCT ngày 8/11/2010 của Bộ Tài Chính

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU THÁNG 5/2020

Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2020	ƯỚC 4T	ước t5	5T	So KH (%)	so cùng kỳ (%)
1. Tổng MLCHHBL & DT dịch vụ XH	Tỷ đồng	80,000.00	1,487.885	5,521.299	27,009.184	33.76	102.19
2. KN Xuất khẩu	1000 USD	630,000.00	145,000.00	50,000.00	195,000.00	30.95	88.64
<i>Mặt hàng xuất khẩu</i>					-		
1. Cà phê	Tấn	200,000.00	60,000.00	15,000.00	75,000.00	30.00	90.36
Giá trị	1000 USD		90,000.00	22,500.00	112,500.00		91.46
2. Mủ cao su	Tấn	6,500.00	750.00	650.00	1,400.00	11.54	82.35
Giá trị	1000 USD		1,100.00	975.00	2,075.00		81.37
3. Gỗ tinh chế	1000 USD	11,000.00	1,300.00	560.00	1,860.00	11.82	97.48
4. Sắn lát	Tấn	8,000.00	1,300.00	730.00	2,030.00	16.25	203.00
Giá trị	1000 USD		320.00	175.00	495.00		165.00
5 Hàng khác	1000 USD	245,000.00	52,280.00	25,790.00	78,070.00	21.34	84.64
3. KN Nhập khẩu	1000 USD	90,000.00	34,367.00	7,000.00	41,367.00	38.19	101.36
<i>Mặt hàng nhập khẩu</i>					-		
+ Gỗ, nguyên phụ liệu gỗ	1000 USD				-		-
+ Máy móc thiết bị	1000 USD				-		-
+ Sắn lát	Tấn		5,370.00		5,370.00		197.06
Giá trị	1000 USD		1,110.00		1,110.00		216.46
+ Hạt điều	Tấn		6,250.00	2,000.00	8,250.00		60.46
Giá trị	1000 USD		6,936.00	2,000.00	8,936.00		42.55
+ Đậu tương	Tấn				-		
Giá trị	1000 USD				-		
+ Lạc vỏ	tấn				-		
Giá trị	1000 USD				-		
+ Ngô hạt	Tấn				-		
Giá trị	1000 USD				-		
+ Đậu xanh hạt	Tấn				-		
Giá trị	1000 USD				-		
+ Bò	Con				-		
Giá trị	1000 USD				-		
cao su tự nhiên	Tấn		3,500.00	720.00	4,220.00		111.29
giá trị	1000 USD		4,548.00	1,000.00	5,548.00		113.22
+ Hàng khác	1000 USD		21,773.00	4,000.00	25,773.00		243.35